TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LA GI,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18** /2025/HS-ST
Ngày: 10 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

Ông Lê Ngọc Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Vinh – Thư ký TAND thị xã La Gi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Quang T, sinh ngày: 09/9/1972, tại tỉnh Bình Thuận; nơi thường trú: Thôn B.A, xã T.B, thị xã L.G, tỉnh B.T; nơi ở hiện nay: Thôn B.A, xã T.B, thị xã L.G, tỉnh B.T; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Tg (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là bà Nguyễn Thị H nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 29/7/2024, của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, bị cáo có 03 người con là bà Hoàng Thị yến V, sinh năm: 2000, ông

Hoàng Quốc Đ, sinh năm: 2003 và cháu Hoàng Bích Tr, sinh năm: 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981, nơi cư trú: Thôn B.A, xã T.B, thị xã L.G, tỉnh B.T.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hữu G, sinh năm: 1991;

2. Bà Hoàng Thị Yến V, sinh năm: 2000.

Cùng cư trú tại: Thôn B.A, xã T.B, thị xã L.G, tỉnh B.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSLG-HS, ngày 24/02/2025, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xác định: Hoàng Quang T và bà Nguyễn Thị H trước đây là vợ, chồng nhưng đã ly hôn từ tháng 7/2024, do biết bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên T sinh ra bực tức, khoảng 03 giờ ngày 12/9/2024, T cầm một con dao rựa có cán bằng gỗ dài 25cm, lưỡi bằng kim loại, sắc dài 22cm, đi từ khu vực đất rẫy nơi T ở đến nhà bà H, khi vào nhà thấy bà H đang ngủ trong phòng, T mở cửa phòng gọi bà H dậy nói chuyện, nhưng cả hai phát sinh mâu thuẫn, T dùng dao mang theo chém nhiều nhát vào vùng đầu và người bà H, bị chém bà H kháng cự, giằng co với T và tri hô, lúc này ở phòng ngủ bênh cạnh có vợ, chồng con gái bà H là bà Hoàng Thị Yến V và ông Nguyễn Hữu G, nghe tiếng kêu của bà H, liền chạy sang can ngăn và đưa bà H đến Bệnh viện Đa khoa khu vực La Gi để chữa trị vết thương. Sau khi gây thương tích cho bà H, T về lại nhà ngủ, sáng cùng ngày T đến Công an thị xã La Gi đầu thú.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 391 ngày 24/9/2024, do Bệnh viện Đa khoa khu vực La Gi cấp cho bà Nguyễn Thị H thể hiện, vế thương cung mày trái có kích thước 02 x 0,5cm, sâu 0,3cm; vùng đỉnh đầu kích thước 0,5 x 4,5cm, sâu 0,2cm; vùng chẩm kích thước 03 x 0,6cm, sâu 0,5cm; vùng mắt kích thước 02 x 0,3cm, sâu 0,2cm; vùng trán kích thước 01 x 0,2cm, sâu 0,2cm; bầm tím vùng mắt phải, kích thước 04 x 02cm, sưng nề vùng trán, kích thước 04 x 03cm, xuất huyết kết mạc mắt

phải. Tại Bản kết luận giám định pháp lý về thương tích số 810, ngày 03/10/2024, của Trung tâm Giám định Pháp y – Y khoa, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà H tại thời điểm giám định là 11%.

Vật chứng của vụ án: Con dao rựa có cán bằng gỗ hình trụ dài 25cm, lưỡi bằng kim loại sắc dài 22cm.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Quang T đã bồi thường 10 triệu đồng, bà H đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị can T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với các tình tiết nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố bị cáo Hoàng Quang T ra trước Tòa án để xét xử về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Quang T phạm tội: "Cố ý gây thương tích", áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Hoàng Quang T khai nhận hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa, bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng mô tả đúng sự việc đã diễn ra. Bị cáo xác định hiện trường nơi tội phạm được thực hiện là trong phòng ngủ của bà H, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bà H không treo màn chống côn trùng, trong phòng không có đồ đạc, đồ vật cản trở việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Khi vào phòng, bị cáo bật đèn sáng, bị hại thức dậy và hai bên có cãi vã liên quan đến việc bà H có quan hệ tình cảm với người khác, tuy nhiên bị cáo không la hét đòi tước đoạt mạng sống của bị hại, do nóng giận không làm chủ được bản thân nên gây ra thương tích cho bà H. Bị cáo thừa nhận sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu trái kích thước nhỏ (4cm x 0,1cm), sẹo vết thương

phần mềm vùng chẩm kích thước nhỏ (3cm x 0,2cm), sẹo vết thương phần mềm đầu trong cung mày – trán trái kích thước nhỏ (1,5cm x 0,1cm), sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái kích thước nhỏ (0,6cm x 0,1cm), sẹo vết thương phần mềm khóe trong mi trên mắt phải kích thước nhỏ (1cm x 0,1cm) là do bị cáo gây ra khi bị cáo và bị hại giằng co con dao rựa trong tư thế bị cáo quỳ gối bên cạnh bà H đang trong tư thế ngồi dậy, sau đó bà H la lớn, ông G và bà V ngủ phòng bên cạnh chạy sang, can ngăn. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã sử dụng nhiều rượu nên không còn tỉnh táo, sự việc không nhớ rõ ràng nên lời trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa có sự khác nhau, tuy nhiên bị cáo khẳng định bị cáo chỉ muốn hù dọa, không có ý định hay mong muốn tước đoạt mạng sống của bị hại. Sau khi sự việc xảy ra, chờ đến trời sáng, bị cáo đến Cơ quan Công an trình diện và khai báo hành vi của mình.

Tại phiên tòa, bị hại là bà Nguyễn Thị H xác định nội dung cáo trạng mô tả đúng sự việc đã diễn ra, lời trình bày của bị cáo về quá trình thực hiện tội phạm là đúng, sau khi bị thương và mất máu nên bị cáo không còn tỉnh táo, nội dung sự việc cũng không còn nhớ rõ ràng nên lời khai có khác nhau. Về trách nhiệm dân sự, bị hại xác định đã nhận đủ 10 triệu đồng từ bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm, mặc dù đã ly hôn với bị cáo, nhưng cả hai vẫn đang cùng chăm lo cho các con, sự việc xảy ra là điều không mong muốn, chính vì vậy xét đến cái nghĩa đã từng là vợ, chồng, bà H tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người làm chứng là ông Nguyễn Hữu G và bà Hoàng Thị Yến V xác định nội dung cáo trạng mô tả đúng sự việc đã diễn ra mà ông G, bà V được thấy, được chứng kiến. Khi vào phòng ngủ của bà H, ông G lấy con dao rựa đi cất giấu và giao nộp cho lực lượng Công an sau đó. Quá trình bị cáo thực hiện tội phạm, ông G và bà V đều không nghe thấy bị cáo la hét đòi tước đoạt mạng sống của bà H.

Lời nói sau cùng, bị cáo T nhận thức hành vi mà bị cáo đã thực hiện là sai trái, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ để xác định diễn biến hành vi mà bị cáo thực hiện như sau: Mặc dù T và bà H đã ly hôn nhưng khi nghe chuyện bà H có quan hệ tình cảm với người khác, T cảm thấy búc xúc nên khoảng 03 giờ ngày 12/9/2024, T cầm một con dao rựa có cán bằng gỗ dài 25cm, lưỡi bằng kim loại sắc dài 22cm, đi từ khu vực đất rẫy nơi T ở đến nhà bà H, khi vào nhà thấy bà H đang ngủ trong phòng, T mở cửa phòng, bật đèn điện, gọi bà H đang ngủ thức dậy để nói chuyện, sau đó cả hai phát sinh mâu thuẫn, T dùng cây dao rựa mang theo tấn công vào vùng đầu và vùng mắt của bà H, bị hại kháng cự và la lớn, được ông G và bà V ngủ ở phòng bên cạnh chạy sang can ngăn và đưa bà H đến cơ sở y tế. Tại Giấy chứng nhận thương tích số 391 ngày 24/9/2024, do Bệnh viện Đa khoa khu vực La Gi cấp cho bà Nguyễn Thị H thể hiện, vết thương cung mày trái có kích thước 02 x 0,5cm, sâu 0,3cm; vùng đỉnh đầu kích thước 0,5 x 4,5cm, sâu 0,2cm; vùng chẩm kích thước 03 x 0,6cm, sâu 0,5cm; vùng mắt kích thước 02 x 0,3cm, sâu 0,2cm; vùng trán kích thước 01 x 0,2cm, sâu 0,2cm; bầm tím vùng mắt phải, kích thước 04 x 02cm, sưng nề vùng trán, kích thước 04 x 03cm, xuất huyết kết mạc mắt phải. Tại Bản kết luận giám định pháp lý về thương tích số 810/KLTTCT-TTGĐPYKPYBT, ngày 03/10/2024, của Trung tâm Giám định Pháp y – Y khoa, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà H tại thời điểm giám định là 11%.

[4] Mặc dù T dùng hung khí nguy hiểm là dao rựa có cán bằng gỗ, hình trụ dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm sắc bén, đầu dao dạng móc, tấn công vào vùng trọng yếu của cơ thể bà H là vùng đầu, vùng mặt, nhưng trong điều kiện không bị ảnh hưởng bởi địa hình, địa vật (phòng ngủ trống trãi, không gian thoáng theo kết quả hình ảnh khám nghiệm hiện trường, trình bày của bị cáo, bị hại), khả năng kháng

cự của bị hại không đáng kể (bà H đang ngủ thì bị đánh thức và ngồi dậy) nhưng tỷ thương tật bị cáo gây ra cho bị hại là không lớn (11% được xác định theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019, của Bộ Y tế, từ các tỷ lệ tổn thương của sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu (01%), sẹo vết thương phền mềm vùng chẩm (01%), sẹo vết thương phàn mềm đầu trong cung mày – trán trái (03%), sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái (03%), sẹo vết thương phần mềm khóe trong mi trên mắt phải (03%)), khi ông G và bà V chạy sang phòng ngủ của bà H, thì bị cáo đã chấm dứt hành vi dùng dao rựa tấn công bà H. Những tình tiết này chứng minh ý chí chủ quan của bị cáo là không nhằm tước đoạt mạng sống của bị hại, đồng thời trước khi và ngay khi thực hiện hành vi, bị cáo không đe dọa muốn bà H chết. Chính vì vậy, bị cáo T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố ra trước Tòa án để xét xử về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với hành vi mà bị cáo gây ra là có thiếu sót. Bởi lẽ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ đã ly hôn với bị hại, không còn quan hệ vợ, chồng nhưng khi nghe tin bị hại có quan hệ tình cảm với người khác, bị cáo đã dùng dao rựa tấn công, gây thương tích 11% cho bị hại, thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật nên cần phải bị áp dụng thêm tình tiết có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù.

[6] Trong quá trình điều tra, tuy tố, xét xử bị cáo thể hiện thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự giác đến Cơ quan Công an để trình diện và khai báo về hành vi của mình. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 10 triệu đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên bị cáo gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% nhưng thuộc hai trường hợp (sử dụng hung khí nguy hiểm, có tính chất

côn đồ) quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[6] Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm, phương thức thực hiện và hậu quả của tội phạm do bị cáo T đã thực hiện, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục bị cáo T công dân tốt cho xã hội, đồng thời cảnh tỉnh và yêu cầu mọi tổ chức, cá nhân phải tuân thủ các quy tắc xử sự do Nhà nước quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Vật chứng là 01 dao rựa có cán bằng gỗ hình trụ dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm sắc bén, đầu dao dạng móc, không còn giá trị sử dụng, cần thiết phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự, do những người tham gia tố tụng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[09] Do được xác định là có tội nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quang T phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Quang T **02 (hai) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 dao rựa có cán bằng gỗ hình trụ dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm sắc bén, đầu dao dạng móc (Vật chứng đang được giữ tại Chi cục Thi

hành án dân sự thị xã La Gi theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 25/02/2025).

+ Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sư, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Hoàng Quang T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND thị xã La Gi;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bình Thuận;
- TP phụ trách THAHS;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VP; HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Đình Phú